

Bản án số 17/2021/HS-ST
Ngày 20 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đăng Ban-Cán Bộ hưu trí xã ĐĐ, huyện P, tỉnh H.

Ông Mai Văn Duy-Phó chủ tịch Hội nông dân huyện P, tỉnh H.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng là thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hiếu-Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với Bị cáo:

Vũ Trương B, sinh năm 1993.

Sinh, trú quán: thôn T D, xã C, huyện T, tỉnh HD.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trương B và Bà Ngô Thị M; vợ, con: Chưa.

Bị cáo có Bà ngoại, cụ là Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Bác là liệt sỹ và người có công với nước.

Gia đình Bị cáo có hai anh em, Bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Bị cáo đang Bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn Bằng Biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990-Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn H, xã TP, huyện P, tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trần Văn K, sinh năm 1973-Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

Anh Tổng Văn H, sinh năm 1995-Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn TĐ, xã T, huyện P, tỉnh H.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Vũ Trương B, sinh năm 1970-Có mặt.

Địa chỉ: thôn T D, xã C, huyện T, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn Biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 03/02/2021, anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, ở thôn H, xã TP, huyện P, tỉnh H điều khiển xe mô tô Honda Wave RS màu đỏ trắng, B số 89G1-006.72 đến chơi game tại quán Internet Nam Du ở thôn TA, xã N, huyện P, tỉnh H. Tại đây, anh T gặp Vũ Trương B, sinh năm 1993, ở thôn T D, xã C, huyện T, tỉnh HD. Do quen biết từ trước với anh T nên B đã hỏi mượn xe mô tô trên để đi mua đồ ăn sáng, T đồng ý và giao chìa khóa xe cho B. B ra lấy xe, mở khóa thì thấy xe đã gần hết xăng nên B điều khiển xe đi sang quán tạp hóa đối diện quán Internet Nam Du để đổ xăng. Khi mở cốp xe, B thấy trong cốp xe có đăng ký của xe mô tô trên nên nảy sinh ý định mang xe đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. B không đổ xăng nữa mà đi xe đến thẳng cửa hàng xe máy KH ở thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H để cầm cố xe. Tại cửa hàng, B gặp anh Trần Văn K, sinh năm 1973, trú tại thôn H, xã TP, huyện P, tỉnh H, là chủ của cửa hàng xe máy. B nói với anh K muốn cầm cố xe mô tô trên với giá là 3.500.000 đồng. Anh K hỏi về nguồn gốc xe thì B lấy giấy tờ xe giao cho anh K và trả lời đây là xe của người thân, anh K đồng ý cho cầm cố xe mô tô trên. Do ngày 01/02/2021, B đã vay của anh K số tiền 1.500.000 đồng nên khi đồng ý nhận cầm cố xe, anh K chỉ đưa cho B số tiền là 2.000.000 đồng, giữa anh K và B không lập giấy tờ gì. Việc B cầm cố xe của T thì T không biết, cũng không thỏa thuận gì trước đó để cho B mượn xe mang đi cầm cố. Số tiền 2.000.000 đồng có được từ việc cầm cố xe B đã chi tiêu hết vào mục đích cá nhân Bao gồm: ăn uống, chơi game và mua thẻ nạp game. Đến tối ngày 03/02/2021, B gặp anh T tại quán Internet Nam Du, B nói cho T biết việc mình đã mang xe mô tô của T đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân và hứa vài ba hôm nữa sẽ lấy xe trả cho anh T, nhưng sau đó B đã không lấy xe trả cho T nên T đã làm đơn trình báo lên cơ quan Công an. Anh T không đồng ý cho B mượn xe mang đi cầm cố. Ngoài ra, trước đó, ngày 24/01/2021, B còn Bán xe mô tô của anh Tổng Văn H, sinh năm 1995 ở thôn TĐ, xã T, huyện P, tỉnh H cho cửa hàng KH để lấy tiền ăn tiêu.

Vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô Honda Wave RS màu đỏ trắng, biển số 89G1-006.72, 01 đăng ký của xe mô tô 89G1-006.72; 01 xe mô tô Honda Wave màu đen biển số 89B1-428.31, 01 đăng ký của xe mô tô biển số 89B1-428.31; 01 hóa đơn bán hàng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐ xác định: 01 xe mô tô Honda Wave RS, màu đỏ trắng, biển số 89G1-006.72 trị giá: 8.400.000 đồng.

Anh Trần Văn K trình bày: Sáng ngày 03/02/2021, B điều khiển xe mô tô biển số 89G1-006.72 đến cửa hàng xe máy của anh K và hỏi vay tiền của K,

trước đó K đã cho B vay số tiền 1.500.000 đồng chưa trả. K hỏi B xe mô tô này của ai thì B trả lời là xe của người thân và đưa giấy tờ xe cho K xem. K đồng ý cho B vay thêm 02 triệu đồng nhưng B phải để xe mô tô lại để làm tin. K không thừa nhận việc cầm cố xe mô tô của B. Việc K cho B vay tiền không lập hợp đồng, giấy tờ gì, cũng không thỏa thuận việc lấy tiền lãi. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa K và B nhưng không làm rõ được nội dung này do đó chưa có căn cứ để cơ quan điều tra xem xét xử lý đối với hành vi trên của Trần Văn K.

Hành vi Vũ Trương B bán xe Honda Wave màu đen, biển số 89B1-428.31 của anh Tống Văn H. Quá trình điều tra xác minh đã làm rõ bản thân H đồng ý cho B mượn xe mang đi bán, H cũng đi cùng với B đến cửa hàng KH để bán xe nên không có căn cứ xử lý về hành vi này.

Xe mô tô Honda Wave RS màu đỏ trắng, biển số 89G1-006.72 và 01 đăng ký của xe mô tô 89G1-006.72 đăng ký mang tên Nguyễn Văn T1. Năm 2019, T đã mua chiếc xe trên của anh T1. Ngày 20/4/2021, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho T.

Xe mô tô Honda Wave màu đen biển số 89B1-428.31 mang tên Tống Văn Th. Ông Th đã cho con trai là anh Tống Văn H chiếc xe trên. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh H.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 89G1-006.72 nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo Vũ Trương B đã trả lại số tiền 2.000.000 đồng có được từ việc cầm cố xe mô tô biển số 89G1-006.72 cho anh Trần Văn K. Anh K không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKSPC ngày 21/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố bị cáo Vũ Trương B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo khẳng định lời khai tại giai đoạn điều tra là đúng và không bị ép buộc.

Ông B khẳng định anh T hai lần đến gặp ông để nhờ ông cho B tiền lấy xe trả anh T nhưng ông B không đồng ý với lý do B làm thì B phải chịu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 và có quan điểm đề nghị:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại cho anh Trần Văn K 2.000.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, bác là liệt sỹ.

Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn xin được cải tạo tại địa phương, được địa phương xác nhận.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, các điểm b, i, s, khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Do bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các vật chứng cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Các vấn đề khác không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Bị cáo nhất trí không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Sáng ngày 03/02/2021, anh Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô Honda Wave RS màu đỏ trắng, biển số 89G1-006.72 đến chơi game tại quán Internet Nam Du ở thôn TA, xã N, huyện P, tỉnh H, tại đây, anh T gặp Vũ Trương B. Do trước đó anh T và B quen biết nhau nên B đã hỏi mượn xe mô tô của anh T để đi mua đồ ăn sáng, T đồng ý và giao chìa khóa xe cho B, B hẹn sẽ trả xe anh T ngay. B lấy xe, mở khóa để đi thì thấy xe đã gần hết xăng nên B điều khiển xe đi sang quán tạp hóa đối diện quán Internet Nam Du để đổ xăng. Khi mở cốp xe, B thấy trong cốp xe có đăng ký của xe mô tô biển số 89 G1-006.72 nên lúc này B nảy sinh ý định mang xe đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. B đi xe đến cửa hàng xe máy KH ở thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H để cầm cố xe, tại đây, B gặp anh Trần Văn K là chủ của cửa hàng, B nói với anh K muốn cầm cố xe với số tiền là 3.500.000 đồng. Anh K hỏi về nguồn gốc xe thì B lấy giấy tờ xe giao cho anh K và trả lời đây là xe của người thân, anh K đồng ý cho cầm cố xe. Do ngày 01/02/2021, B đã vay của anh K số tiền 1.500.000 đồng nên khi cầm cố xe, anh K chỉ đưa cho B số tiền là 2.000.000 đồng, giữa anh K và B không lập giấy tờ gì. Số tiền 2.000.000 đồng có được từ việc cầm cố xe B đã ăn tiêu hết. Việc B cầm cố xe anh T không biết và cũng không thỏa thuận gì trước đó để cho B mượn xe mang đi cầm cố. Đến tối ngày 03/02/2021, B gặp

anh T tại quán Internet Nam Du, B nói cho T biết việc B đã mang xe mô tô của T đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân và hứa vài ba hôm nữa sẽ trả xe cho anh T, nhưng sau đó B vẫn không trả xe cho T nên T đã làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Ngày 06/02/2021, sau khi nhận đơn trình báo của T, cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 01 xe mô tô Honda Wave RS màu đỏ trắng, biển số 89G1-006.72, 01 đăng ký của xe mô tô 89G1-006.72; 01 xe mô tô Honda Wave màu đen biển số 89B1-428.31, 01 đăng ký của xe mô tô biển số 89B1-428.31; 01 hóa đơn bán hàng tại cửa hàng xe máy KH của anh Trần Văn K.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐ xác định: 01 xe mô tô Honda Wave RS, màu đỏ trắng, biển số 89G1-006.72 trị giá: 8.400.000 đồng.

[2]. Cơ quan điều tra công an huyện P, tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì.

[3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và không bị hạn chế về năng lực hành vi. Căn cứ các chứng cứ đã được thu thập thì có đủ căn cứ xác định: Ngày 03/02/2021, bị cáo đã có hành vi mượn xe mô tô của anh T, mục đích khi mượn xe là để sử dụng đi lại. Sau khi mượn được xe bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe, mang xe đi cầm cố để lấy tiền trả nợ và chi tiêu của cá nhân hết dẫn đến không trả được xe cho anh T. Anh T đã gặp bị cáo, đến nhà bị cáo yêu cầu trả lại xe nhưng bị cáo vẫn không trả lại tài sản cho anh T được. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 8.400.000 đồng. Với hành vi mượn tài sản của người khác rồi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét thấy bị cáo B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại nên chưa gây thiệt hại, sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả, bị cáo có bà ngoại, bác là người có công với nước, bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, xin được cải tạo tại địa phương. Vì vậy bị cáo

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1, 2 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, bà, bác của bị cáo là người có công với nước do vậy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội để bị cáo có cơ hội cải tạo, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Vì vậy quan điểm đề nghị về hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

Bị cáo không có tài sản, không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Việc anh K cầm cố xe với B, cho B vay tiền không lập hợp đồng, giấy tờ gì: mặc dù anh K không thừa nhận nhưng căn cứ các chứng cứ thu thập được thì có đủ căn cứ xác định anh K đã nhận cầm cố xe cho B thể hiện Bằng việc K giữ giấy tờ xe, chiếc xe thu giữ được tại cửa hàng của K, sau khi đưa cho B 3.500.000 đồng, K đã yêu cầu B trả số tiền vay trước đó là 1.500.000 đồng.

Hành vi B bán xe của anh H, quá trình điều tra đã làm rõ H đồng ý và cùng B mang xe đi bán nên không xử lý về hành vi này.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả cho anh K 2.000.000 đồng tiền bị cáo cầm cố xe, anh K đã nhận tiền và không yêu cầu gì ; anh T đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 89G1-006.72 và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về vật chứng: Xe mô tô Honda Wave RS màu đỏ trắng, biển số 89G1-006.72 và 01 đăng ký của xe mô tô 89G1-006.72 đăng ký mang tên Nguyễn Văn T1 là tài sản hợp pháp của anh T và xe mô tô Honda Wave màu đen biển số 89B1-428.31 là tài sản của anh H, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu là phù hợp.

[8]. Các vấn đề khác hội đồng xét xử không xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s, khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Vũ Trương B.

Tuyên bố bị cáo Vũ Trương B phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Trương B: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Trương B cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Không phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Trương B phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các vấn đề khác Hội đồng xét xử không xét.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện P, tỉnh H;
- Công an huyện P, tỉnh H;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện P, tỉnh H ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn